

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 247/2024/ HS-ST

Ngày: 16/12/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 227/2023/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2024/QĐXXST-HS ngày 29/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng P (tên gọi khác: không) - sinh ngày 02/11/1995, tại Gia Lai; giới tính: Nữ; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Quốc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1970; bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh L và có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

1. Anh Hồ Anh Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: F T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trường C, sinh năm 1994. Địa chỉ: A V, tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Chị Trương Thị Mỹ H2, sinh năm: 1995. Địa chỉ: A B, Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Kim B, sinh năm: 1996; Địa chỉ: A T, tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1992. Địa chỉ: 2 T, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Chị Trương Thị Mỹ H2, sinh năm: 1995. Địa chỉ: A B, Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Bùi Thị Thúy H3, sinh năm 2000. Địa chỉ: B T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng P là người sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định. Từ ngày 03/08/2024 đến ngày 12/08/2024, P đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 18 phút ngày 03/08/2024, Nguyễn Thị Hồng P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe vision biển kiểm soát 81X1 – 810.90 chở theo con là Nguyễn Thiện N (sinh ngày 02/11/2022) đi đến tiệm Đ tại số G đường P, Tổ B, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Hồ Văn Q1 làm chủ. P vào tiệm và yêu cầu tiệm sửa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của P. Trong quá trình nhân viên sửa điện thoại, P thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, loại A6 Plus màu vàng 32GB để trên mặt bàn của nhân viên; lợi dụng lúc nhân viên đang bận sửa điện thoại, P lén lút lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy, loại A6 Plus màu vàng 32GB bỏ vào túi xách. Sau khi nhân viên sửa xong điện thoại của P thì P thanh toán tiền sửa chữa rồi bỏ về. Sau khi lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy, loại A6 Plus màu vàng 32GB, trên đường đi về đến khu vực đầu hẻm S đường L, Tổ A, phường T, TP . thì P làm rớt điện thoại này xuống đường bị hư hỏng nên P vứt chiếc điện thoại này đi, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Ngày 11/8/2024, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của anh Hồ Văn Q1. Đến 17 giờ 30 phút ngày 11/8/2024, P đến Công an phường T, TP . trình báo sự việc; lần phạm tội này của P thuộc trường hợp đầu thú. Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, loại A6 Plus màu vàng 32GB của anh Q1 bị P chiếm đoạt vào ngày 03/8/2024, có trị giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/08/2024, Nguyễn Thị Hồng P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81X1 – 810.90 chở theo cháu N tiếp tục đi đến tiệm điện thoại Vương Quốc của anh Hồ Văn Q1 để trộm cắp điện thoại. Tại đây, P thấy tủ kính để trưng bày điện thoại không khóa nên lợi dụng lúc nhân viên đang tư vấn điện thoại cho khách hàng khác, không để ý đến việc tủ kính mở nên P dùng tay trái luồn vào tủ kính lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 màu đen, loại 256GB bỏ vào túi xách rồi điều khiển xe máy đi về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/08/2024, P mang chiếc điện thoại này đến tiệm điện thoại di động APPLE 123 tại số A đường T, Tổ A, phường T, thành

phố P, tỉnh Gia Lai (do chị Trương Thị Mỹ H2 làm chủ) và bán cho anh Nguyễn Kim B là nhân viên của tiệm với giá 10.300.000 đồng. Số tiền này P đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 11/8/2024, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của anh Hồ Văn Q1. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, P đến Công an phường T, TP . trình báo sự việc; lần phạm tội này của P thuộc trường hợp đầu thú. Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 màu đen, loại 256GB của anh Q1 bị P chiếm đoạt vào ngày 08/8/2024, có trị giá 10.300.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ ngày 10/08/2024, Nguyễn Thị Hồng P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81X1 – 810.90 đến tiệm Đ1 tại số A đường V, Tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Nguyễn Trường C làm chủ với mục đích trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở của nhân viên bán điện thoại, P thò tay vào tủ kính trưng bày điện thoại lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, loại 256GB rồi bỏ đi. Sau đó, P đem chiếc điện thoại này bán cho 01 người trên mạng xã hội Facebook (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.300.000 đồng. Số tiền này P đã tiêu xài cá nhân hết. Do P không biết người mua chiếc điện thoại này nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Ngày 12/8/2024, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của anh Nguyễn Trường C. Đến 15 giờ 15 phút ngày 12/8/2024, P đến Công an phường Y, TP . trình báo sự việc; lần phạm tội này của P thuộc trường hợp đầu thú. Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, loại 256GB của anh C bị P chiếm đoạt vào ngày 10/8/2024, có trị giá 6.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/08/2024, Nguyễn Thị Hồng P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81X1 - 810.90 đến tiệm điện thoại di động Quân APPLE ở số B đường T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai do chị Trương Thị Mỹ H2 là chủ tiệm để trộm cắp tài sản; lợi dụng lúc nhân viên bán điện thoại không để ý, P lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu đen, loại 128GB để trên bàn, rồi đem về sử dụng. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của chị Trương Thị Mỹ H2. Đến 17 giờ 30 phút ngày 11/8/2024, P đến Công an phường T, TP . trình báo sự việc; lần phạm tội này của P thuộc trường hợp đầu thú. Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu đen, loại 128GB của chị H2 bị P chiếm đoạt vào ngày 11/8/2024, có trị giá 10.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 12 giờ ngày 12/08/2024, Nguyễn Thị Hồng P điều khiển xe mô tô biển số 81X1 – 810.90 đến tiệm Đ1 tại số A đường V, Tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Nguyễn Trường C làm chủ với mục đích trộm cắp tài sản. P đi vào tiệm, lợi dụng lúc nhân viên sơ hở không để ý, P thò tay vào tủ trưng bày điện thoại lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, loại 64GB cất giấu vào túi quần rồi đi về phòng trọ. Đến 15 giờ 15 phút ngày 12/8/2024, P đến Công an phường Y, TP . đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, Công an phường Y đã chuyển hồ sơ vụ việc và Nguyễn Thị Hồng P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ một số tài sản, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 14 màu đen (do anh Nguyễn Kim B giao

nộp); 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, số Imel 359594/06/099009/9; 01 máy tính bảng Ipad màu trắng, seri DMPK91KLF186 và 6.000.000 đồng tiền Ngân hàng N1 (đều do Nguyễn Thị Hồng P giao nộp); lần phạm tội này của P thuộc trường hợp đầu thú. Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, loại 64GB của anh C bị P chiếm đoạt vào ngày 12/8/2024, có trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thị Hồng P chiếm đoạt là 35.800.000 đồng.

Kết quả phiếu xét nghiệm ngày 12/8/2024 của Trạm Y tế phường Y xác định Nguyễn Thị Hồng P dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 240/CT-VKS, ngày 04/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng P về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng P mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng P từ: 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

- Đối với tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra và trách nhiệm dân sự đối với các bị hại, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải bồi thường cho chị Trương Thị Mỹ H2 số tiền 10.300.000 đồng, anh Nguyễn Trường C số tiền 6.500.000 đồng. Riêng 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, số Imel 359594/06/099009/9; 01 máy tính bảng Ipad màu trắng, seri DMPK91KLF186 và 6.000.000 đồng tiền Ngân hàng N1, thuộc tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thị Hồng P không liên quan đến quá trình phạm tội, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu xanh, biển kiểm soát 81X1-081.90, số máy F58E-0004165, số khung EY004069, là tài sản được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân cùng anh Nguyễn Mạnh L, bị cáo P sử dụng chiếc xe để làm phương tiện phạm tội thì anh L chồng bị cáo P không biết, vì vậy đề nghị bán tịch thu sung $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Mạnh L. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của anh Hồ Văn Q1 và chị Trương Thị Mỹ H2 không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại; kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự; biên bản về người phạm tội đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/08/2024 đến ngày 12/08/2024, trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Thị Hồng P đã 05 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại gồm: Hồ Văn Q1, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, loại A6 Plus 32GB trị giá 1.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu đen, loại 256GB trị giá 10.300.000 đồng; bị hại Nguyễn Trường C, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, loại 256GB trị giá 6.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng, loại 64GB trị giá 8.000.000 đồng; chị Trương Thị Mỹ H2, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu đen, loại 128GB trị giá 10.000.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo P chiếm đoạt được trị giá 35.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo liên tiếp 5 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy tiền do phạm tội mà có để làm nguồn sống chính cho bản thân, nhưng bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Sau phạm tội bị cáo đã tự nguyện “Đầu thú”, “Thành khẩn khai báo” và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt, để bị cáo thấy được

sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Hồng P, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo P không tiền án, tiền sự nhưng là người có sử dụng ma túy, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng bị cáo không nhận thức tu chí làm ăn nuôi con trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo sử dụng ma túy là xem thường sức khỏe của chính bản thân, xem thường pháp luật, bản chất lại lười lao động nên khi nhìn thấy có người sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã chớp ngay cơ hội để chiếm đoạt và đây cũng là mối lo lắng của nhân dân; vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật, lao động chân chính và nhằm trấn an dư luận, cho nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống, mặt khác là để răn đe cho những ai đang và có ý định xem thường pháp luật.

[3]. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[4]. Đối với anh Nguyễn Kim B là nhân viên tiệm điện thoại Apple 123 ở số A đường T, Tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là người đã mua 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 màu đen, loại 256GB do bị cáo Nguyễn Thị Hồng P chiếm đoạt của anh Hồ Văn Q1, qua điều tra xác định: Khi mua chiếc điện thoại do bị cáo P mang đến bán, anh B không biết đó là tài sản do bị cáo chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh B về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ.

[5]. Đối với người trên mạng đã mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, loại 256GB do Nguyễn Thị Hồng P chiếm đoạt trái phép của anh Nguyễn Trường C; do bị cáo P không biết nhân thân, lai lịch của người mua chiếc điện thoại này, nên Cơ quan điều tra chưa xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Đối với bà Nguyễn Thị Lệ H1 là mẹ và ở cùng với Nguyễn Thị Hồng P tại nhà số C đường L, Tổ A, phường T, TP ., tỉnh Gia Lai; bị cáo P sau khi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu đen, loại 128GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, loại 64GB của chị Trương Thị Mỹ H2 và Nguyễn Trường C thì P mang về nhà số C đường L, Tổ A, phường T, TP . cất giấu. Quá trình điều tra xác định: Bị cáo P chiếm đoạt trái phép 02 chiếc điện thoại này rồi đem về nhà cất giấu thì bà H1 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bà H1 về vai trò đồng phạm hay tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

[7]. Đối với anh Nguyễn Mạnh L là đồng chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81X1-810.90; quá trình điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P sử dụng xe mô tô này đi chiếm đoạt trái phép 05 chiếc điện thoại thì anh L không

biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh L về vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[8]. Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị Hồng P khai nhận đối tượng tên T (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) là người có ma túy và đưa cho bị cáo P sử dụng vào ngày 10/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời, do bị cáo P không rõ nhân thân lai lịch của T nên Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành điều tra xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại tài sản thì anh Hồ Văn Q1 không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Anh Nguyễn Trường C yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 6.500.000 đồng.

- Anh Nguyễn Kim B không có ý kiến yêu cầu gì thêm.

- Chị Trương Thị Mỹ H2 vắng mặt tại phiên toà nhưng có bản khai yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 10.300.000 đồng đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 màu đen, loại 256GB do bị cáo đã trộm cắp của bị hại Hồ Văn Q1 mang đến bán tại cửa hàng chị H2, hiện chiếc điện thoại này đã bị thu hồi để trả lại cho anh Q1 (vụ thứ hai).

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh C và chị H2.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, số Imel 359594/06/099009/9; 01 máy tính bảng Ipad màu trắng, seri DMPK91KLF186 và số tiền 6.000.000 đồng (tiền Ngân hàng N1) đã thu giữ bị cáo Nguyễn Thị Hồng P, xét không liên quan đến quá trình phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu xanh, biển kiểm soát 81X1-081.90, số máy F58E-0004165, số khung EY004069, là tài sản được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân cùng anh Nguyễn Mạnh L, bị cáo P sử dụng chiếc xe để làm phương tiện phạm tội thì anh L hoàn toàn không biết, vì vậy anh Nguyễn Mạnh L có nguyện vọng được nhận lại ½ giá trị tài sản là có căn cứ chấp nhận, cần tuyên trả lại ½ giá trị tài sản là chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Nguyễn Mạnh L và bán tịch thu sung công ½ giá trị tài sản là chiếc xe mô tô bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tại phiên toà anh L có nguyện vọng mua lại ½ giá trị tài sản chiếc xe khi được bán đấu giá.

[11]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng P 01(một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2024 bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải bồi thường cho chị Trương Thị Mỹ H2 số tiền 10.300.000đ (bằng chữ: Mười triệu ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Trường C số tiền 6.500.000đ (bằng chữ: Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng P 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, số Imel 359594/06/099009/9; 01 máy tính bảng Ipad màu trắng, seri DMPK91KLF186 (cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong) và số tiền 6.000.000 đồng (tiền Ngân hàng N1) đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra.

- Trả lại ½ giá trị tài sản cho anh Nguyễn Mạnh L và bán tịch thu sung công ½ giá trị tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu xanh, biển kiểm soát 81X1-081.90, số máy F58E-0004165, số khung EY004069 (cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 32/2025, ngày 27/11/2024 của Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự và 840.000đồng (Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (16/12/2024), bị cáo Nguyễn Thị Hồng P và bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc

thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS TP PleiKu;
- Công an TP PleiKu;
- Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

